

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN

Ngày thi: 22/3/2015

Thời gian làm bài: 180 phút (Không kể thời gian phát đề)

(Đề thi gồm có: 01 trang)

Câu 1: (4,0 điểm)

*Em ơi buồn làm chi
Anh đưa em về sông Đuống
Ngày xưa cát trắng phẳng lì*

*Sông Đuống trôi đi
Một dòng lấp lánh
Năm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì*

*Xanh xanh bãi mía bờ dâu
Ngô khoai biêng biếc
Đứng bên này sông sao nhớ tiếc
Sao xót xa như rụng bàn tay*

(*Bên kia sông Đuống* – Hoàng Cầm, *Ngữ văn 12 nâng cao*,
Tập một, NXB Giáo dục, 2008, tr. 72)

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

- Xác định những phương thức biểu đạt chủ yếu của đoạn thơ.
- Vẻ đẹp của quê hương tác giả được gợi lên từ những từ ngữ, hình ảnh nào?
- Cảm nhận của anh (chị) về hình ảnh con sông Đuống “*Năm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì*”?

Câu 2: (6,0 điểm)

Chỉ trong mấy ngày Tết và lễ hội đầu năm vừa qua đã có hơn 6200 người phải nhập viện do đánh nhau, trong đó có 15 ca tử vong. Báo *Tuổi trẻ* đã mở diễn đàn *Thói hung hãn lên ngôi?* để bạn đọc bày tỏ ý kiến về thực trạng này.

Nếu tham gia diễn đàn, anh (chị) sẽ phát biểu như thế nào? Hãy chuẩn bị bài phát biểu của mình dưới hình thức một bài văn nghị luận (khoảng 600 từ).

Câu 3: (10,0 điểm)

Trong lời *Tựa* tập *Thơ thơ* của Xuân Diệu, nhà thơ Thế Lữ viết: “*Xuân Diệu là một người của đời, một người ở giữa loài người. Lầu thơ của ông xây dựng trên đất của một tấm lòng tràn gian*”. Nhưng ở *Thi nhân Việt Nam*, Hoài Thanh lại viết về Xuân Diệu như sau: “*Người đã tới giữa chúng ta với một ý phục tột tân và chúng ta đã rụt rè không muốn làm thân với con người có hình thức phương xa ấy*”.

Bằng sự hiểu biết về tác gia Xuân Diệu và thơ Xuân Diệu, anh (chị) hãy trình bày suy nghĩ của mình về những ý kiến trên.

-----HẾT-----

Họ và tên thí sinh: _____

Số báo danh: _____

Chữ ký GT1: _____

Chữ ký GT2: _____

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: NGỮ VĂN

Ngày thi: 22/3/2015

(Hướng dẫn chấm gồm có: 03 trang)

I. Hướng dẫn chung

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

II. Đáp án và thang điểm

Câu 1: (4,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
<i>Yêu cầu chung</i>	
- Câu này kiểm tra năng lực đọc hiểu văn bản của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức và kĩ năng đọc hiểu một văn bản văn học thuộc thể thơ trữ tình để làm bài. - Đề không yêu cầu đọc hiểu mọi phương diện của đoạn trích, chỉ kiểm tra một số khía cạnh. Cảm nhận của thí sinh có thể phong phú nhưng cần nắm bắt được nội dung chính của đoạn thơ, hiểu được vẻ đẹp của tiếng Việt qua nghệ thuật sử dụng của tác giả.	
<i>Yêu cầu cụ thể</i>	
a. Phương thức biểu đạt chủ yếu của đoạn trích: Miêu tả và biểu cảm.	1,0
b. Những từ ngữ, hình ảnh gợi lên vẻ đẹp của quê hương tác giả: <i>cát trắng phẳng lì, một dòng lấp lánh, nằm nghiêng nghiêng, xanh xanh, biêng biếc.</i>	1,0
c. Cảm nhận về hình ảnh con sông Đuống " <i>Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì</i> ": - Làm cho con sông như một sinh thể có tâm trạng. - Sông Đuống như một chứng nhân của lịch sử, đã đi qua và ghi lại những thăng trầm của quê hương Kinh Bắc. - Gợi lên vẻ đẹp vừa dịu dàng, tình tứ, vừa kiêu hãnh như thách thức với bom đạn kẻ thù.	2,0

Câu 2: (6,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
<i>Yêu cầu chung</i>	
Câu này kiểm tra năng lực viết văn nghị luận xã hội của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải hiểu rõ vấn đề, huy động những hiểu biết về văn hóa, xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ quan điểm riêng của mình để làm bài.	
<i>Yêu cầu cụ thể</i>	
a. Nêu được vấn đề cần nghị luận	1,0
b. Thực trạng Thí sinh có thể trình bày một số tình huống dẫn đến xung đột: tranh giành, chen lấn chỗ đông người; va quệt khi tham gia giao thông; ... hoặc nêu một số vụ việc tiêu biểu.	1,0

<p>c. Hậu quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gây tổn hại về thể xác, tinh thần, vật chất. - Làm xói mòn các giá trị đạo đức và truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc. - Gây tâm lí bất an cho mọi người. ...v.v. 	1,0
<p>d. Nguyên nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự xuống cấp về đạo đức, sự lệch chuẩn trong ứng xử của một số người. - Pháp luật chưa nghiêm minh. - Do áp lực công việc nên dễ sinh thói nóng nảy, thiếu kiềm chế. - Muốn thể hiện thói hiếu thắng bằng sức mạnh. - Ảnh hưởng của rượu bia, sách báo, phim ảnh bạo lực... 	1,0
<p>e. Đề xuất giải pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nhất là giáo dục kĩ năng sống cho học sinh từ trong nhà trường. - Xử phạt nghiêm minh đi đôi với các hình thức nêu gương, cổ vũ lối sống đẹp, lành mạnh. - Quản lí chặt chẽ các hoạt động lễ hội, loại bỏ dần những lễ hội không còn phù hợp, vừa tốn kém, vừa thiếu tính nhân văn. 	2,0

Câu 3: (10,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
Yêu cầu chung	
<ul style="list-style-type: none"> - Câu này kiểm tra năng lực viết văn nghị luận văn học của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về tác phẩm văn học, lí luận văn học, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài. - Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, có căn cứ xác đáng, biết phân tích tác phẩm để củng cố cho lập luận của mình. 	
Yêu cầu cụ thể	
a. Nêu được vấn đề cần nghị luận	1,0
b. Giải thích	1,0
<ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến của Thế Lữ: Khẳng định tinh thần nhập thế, gắn bó với cuộc đời của Xuân Diệu. Vị trí đỉnh cao, huy hoàng của Xuân Diệu (lầu thơ) có gốc rễ sâu xa từ tâm lòng "quyên luyến cõi đời" của nhà thơ. Thơ Xuân Diệu là tiếng nói của niềm khát khao giao cảm với đời, với cuộc sống. - Ý kiến của Hoài Thanh: Nhấn mạnh đến những cách tân mới mẻ, táo bạo của Xuân Diệu đến mức gây ngỡ ngàng, lạ lẫm với người tiếp nhận đương thời. 	
c. Bàn luận	6,0
<p>* <i>Thơ Xuân Diệu là tiếng nói của niềm khát khao giao cảm với đời, với cuộc sống:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuân Diệu lấy thơ làm nhịp cầu để nối tâm hồn sôi nổi, đắm say của mình với những tâm hồn bè bạn, làm nên một thứ "Tình mai sau" không biên giới. - Khẳng định, đề cao cái "tôi" cá nhân một cách chói lọi, huy hoàng. Thể hiện thái độ sống ham hố, vội vàng, cuồng quít, nồng say. - Với cách nhìn đời trẻ trung, mới mẻ, Xuân Diệu đã phát hiện, xây dựng nên một thiên đường ngay trên mặt đất với bao điều đáng yêu, đáng sống. - Đối với Xuân Diệu, cuộc đời đẹp nhất, vui nhất là mùa xuân và tuổi trẻ. Trong tâm hồn ông bao giờ cũng là mùa xuân, tuổi xuân "Tình không tuổi và xuân không ngày tháng". - Là tâm hồn khát khao giao cảm với đời, tất nhiên Xuân Diệu phải là "ông hoàng 	

<p>của thơ tình", vì tình yêu là niềm giao cảm mãnh liệt, trọn vẹn nhất của con người. Thơ tình Xuân Diệu đã diễn tả được mọi sắc thái, cung bậc của tình yêu, một tình yêu đích thức đòi hỏi sự hòa hợp giữa tâm hồn và thể xác.</p> <p>(Thí sinh giỏi có thể đặt Xuân Diệu vào bối cảnh thơ mới để so sánh. Trong khi các nhà thơ mới thường có một "tháp ngà" để thoát li, trốn tránh cuộc đời thì Xuân Diệu "đã không trốn tránh mà lại còn quyến luyến cõi đời" (Thế Lữ, <i>Tựa tập Thơ thơ</i>).</p>	
<p>* Những cách tân mới mẻ, táo bạo của Xuân Diệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng sáng tạo hình ảnh táo bạo, mới mẻ, độc đáo. - Cách đặt câu theo lối vắt dòng, ảnh hưởng từ thơ ca Pháp. - Phát huy cao độ ý thức về quan hệ tương giao giữa các giác quan để cảm thụ thế giới. Từ đó, có khả năng diễn tả những biến thái tinh vi của thiên nhiên và tâm hồn con người. <p>(Thí sinh phân tích dẫn chứng để minh họa cho các ý trên).</p> <p>Lưu ý: Trong thực tế, những cách tân của Xuân Diệu thể hiện ở hai phương diện: nội dung và hình thức. Tuy nhiên, theo cách diễn đạt của Hoài Thanh thì nghiêng về phương diện hình thức hơn (y phục tối tân, hình thức phương xa).</p>	
<p>* Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả hai ý kiến đều là sự đánh giá chính xác, tinh tế về thơ Xuân Diệu. Ý kiến thứ nhất nhấn mạnh về phương diện nội dung tình cảm, cảm xúc trong thơ Xuân Diệu; ý kiến thứ hai nhấn mạnh về những cách tân mới mẻ, táo bạo của Xuân Diệu về phương diện hình thức. Cả hai ý kiến không mâu thuẫn nhau mà bổ sung cho nhau để hình thành cách nhìn nhận, đánh giá đúng về sự nghiệp sáng tác của nhà thơ. - Cả hai ý kiến đều có tác dụng định hướng cho người đọc tìm hiểu, nghiên cứu về thơ Xuân Diệu. 	2,0
<p>Lưu ý chung:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của các phần nội dung lớn nhất thiết phải có. Việc chi tiết hóa điểm số là do tổ chấm thi. 2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc. 3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục. 4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng. 5. Cắt trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả. 	

-----HẾT-----